

Chi tiết mã HS 7222

Mã HS	7222
Mô tả hàng hóa	Thép không gỉ dạng thanh và que khác; thép không gỉ ở dạng góc, khuôn và hình khác
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 16:08:11
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/7222/

8 dòng thuế thuộc 7222

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7222.11.00	Thép không gỉ dạng thanh và que khác; thép không gỉ ở dạng góc, khuôn và hình khác / - Dạng thanh và que, chưa được gia công quá mức cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn qua khuôn: / - - Có mặt cắt ngang hình tròn	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7222.19.00	Thép không gỉ dạng thanh và que khác; thép không gỉ ở dạng góc, khuôn và hình khác / - Dạng thanh và que, chưa được gia công quá mức cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn qua khuôn: / - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7222.20.10	Thép không gỉ dạng thanh và que khác; thép không gỉ ở dạng góc, khuôn và hình khác / - Dạng thanh và que, chưa được gia công quá mức tạo hình nguội hoặc gia công kết thúc nguội: / - - Có mặt cắt ngang hình tròn	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7222.20.90	Thép không gỉ dạng thanh và que khác; thép không gỉ ở dạng góc, khuôn và hình khác / - Dạng thanh và que, chưa được gia công quá mức tạo hình nguội hoặc gia công kết thúc nguội: / - - Loại khác	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7222.30.10	Thép không gỉ dạng thanh và que khác; thép không gỉ ở dạng góc, khuôn và hình khác / - Các thanh và que khác: / - - Có mặt cắt ngang hình tròn	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7222.30.90	Thép không gỉ dạng thanh và que khác; thép không gỉ ở dạng góc, khuôn và hình khác / - Các thanh và que khác: / - - Loại khác	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7222.40.10	Thép không gỉ dạng thanh và que khác; thép không gỉ ở dạng góc, khuôn và hình khác / - Các dạng góc, khuôn và hình: / - - Chưa được gia công quá mức cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn qua khuôn	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7222.40.90	Thép không gỉ dạng thanh và que khác; thép không gỉ ở dạng góc, khuôn và hình khác / - Các dạng góc, khuôn và hình: / - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.